

Những Ngày Không Bình Yên

Đỗ Trường

Những năm đầu của thập niên tám mươi, nghe tin báo tử ai đó, có lẽ cũng không thấy nghiêm trọng bằng tin bị đuổi việc. Việc làm gắn liền với sổ gạo, tem phiếu thực phẩm, đôi khi còn là sinh mạng chính trị của con người. Thế mà đánh đùng một phát, tôi bỏ việc, hỏi sao mẹ tôi không kinh hãi. Thấy mẹ buồn, nên tôi thi vào trường ngoại ngữ. Học được mấy tháng, không hiểu sao thấy chán, tôi lại bỏ. Được tin, chú tôi ở Hải Phòng cho Dũng, con lớn của chú lên Hà Nội, bảo tôi xuống cùng Dũng làm, và mong má chân máy khâu. Nhìn thấy Dũng quân phục bộ đội chỉnh tề, tôi ngạc nhiên hỏi:

- Mới nhập ngũ, đã được về phép sao?

Dũng cười cười:

- Em đóng quân ở nhà.

Tưởng Dũng đùa, tôi hỏi lại:

- Nghĩa là như thế nào?

- Bộ đội lúc này đang đói, nhiệm vụ đơn vị em làm kinh tế, nhưng khó khăn quá. Các bố đành phải mắt nhắm mắt mở cho những thằng có nghề, tự đi tìm việc làm, hàng tháng mang tiền về cho đơn vị.

Bố tôi mắt khi còn rất trẻ, nên ông nội tôi buồn, phát bệnh mắt sau đó không lâu. Từ đó bà tôi xuống Hải Phòng ở với chú. Ngày cải cách ruộng đất, chú đang ở Nam Định. Nghe tin ông bà, bác Âm tôi bị bắt ở quê Cát Chử, Trục Ninh, chú trốn ra Hải Phòng. Lúc đó chú đã thi đậu tú tài, Hải phòng vừa được tiếp quản, nếu như không muốn học tiếp, trong cái nhộm nhoạm ấy, chú có thể xin được công việc kha khá. Nhưng chú lại có quan niệm kỳ quặc, thà chết đói chứ không làm việc cho nhà nước. Thế là chú trở thành ông thợ cắt tóc dạo, rồi làm nghề buôn, mong má chân bàn máy may. Khi có khá vốn, chú buôn tất tần tật, từ đầu máy may, máy vắt sổ, đến cả máy dệt.

Gió mùa đông bắc đã về, không có mưa phùn nên tiết trời càng khô hanh. Gió tuy không lớn, nhưng thỉnh thoảng lại có những cơn xoáy chạy trên mặt đường, cuốn theo lá, đất cát, bụi mù. Làm cho nhiều người đi xe đạp, bị cuốn ngã bổ chửng. Thành phố đã về đêm. Các hàng quán, dịch vụ cũng tấp nập người ra vào. Có lẽ thời gian này, cả nước, chỉ có Hải Phòng còn một chút sinh khí. Hải phòng có biển, có những con tàu, có những dịch vụ, và làm ăn cá thể. Hải Phòng đã dám khoán sản (chui) cho người nông dân. Vậy là cả vạn người chết oan, sống tủi trong cải cách ruộng đất, thêm mấy lần cải tạo công thương, không chứng minh được điều gì cả, mà nó chỉ là một trò thí nghiệm của ma đưa lối quỷ dẫn đường. Làm cho tâm thần gầy của Mẹ, gánh thêm những thương đau, sau cuộc chiến tương tàn. Để rồi hôm nay, nếu như không muốn chết, cả nước phải đổi mới về cái cũ, về với nền tảng cội nguồn của cha ông.

Nhà chú tôi nằm sâu trong ngõ dài truyền thanh, nghèo nghèo, tôi đã xuống nhiều, nhưng lần nào cũng phải hỏi đường vì lạc. Gọi là nhà, nhưng trước khi chú thuê, cái thời thằng Tây bóc lột ấy, nó chỉ là nơi chứa đồ. Sau này sợ nhà nước tịch thu, bà chủ đất bán rẻ như tặng cho chú. Trước nhà có cái hồ khá rộng, bên kia bờ là khu chợ Cột Đèn, nhưng đã bị hợp tác xã mượn, để thả bò, chăn nuôi gia súc. Thảm được cái kiểu mượn để đó, nên bà xúi chú, đóng cọc, đổ đất lấn dần ra ao. Mấy năm sau, chú có đất xây thêm cái bếp và khoảng sân khá rộng. Về đêm, nơi này cũng không khác miền quê. Những tối mất điện, cả nhà sinh hoạt ở sân, dưới ánh trăng hè, rọi xiên qua giàn mướp, đâu đó có tiếng kêu à uôm của ếch, nhái cũng cảm thấy đỡ nhớ quê, chú bảo thế. Sau này, hợp tác xã giải thể, hồ của bà cũng mất theo. Thay vào đó những ngôi nhà giống như quân cờ đã mọc lên.

Vừa vào đến sân, đã nghe thấy tiếng đay nghiến của bà tôi vọng ra:

- Tôi tin tưởng chị (tức thím tôi), nhưng không ngờ chị lại chỉ điểm cho chúng nó (đội cải cách) đào bới thu đi tất cả. Thà ..thà ..chị giết tôi đi còn hơn...ó! giờ đất ơi..

Có lẽ lòng tin đã bị phản bội, làm tổn thương, và cú sốc của cải cách ruộng đất, dù đã qua mấy chục năm, nhưng vết thương đó dường như không bao giờ thành sẹo. Nên thỉnh thoảng nó lại nhói đau, làm cho bà tôi phát điên. Ngày còn sống, bố tôi hay xoa dịu, khi vết thương của bà trở lại:

- Thím ấy cũng chỉ là nạn nhân, lúc đó mới mười bốn, mười lăm tuổi đã biết gì đâu, bọn người lưu manh, phỉnh lừa thế nào mà chẳng được. Thím ấy còn nhỏ, sao bà đã cho biết chỗ cất giấu vàng bạc? Lỗi đó cũng do người lớn chúng ta nữa.



Một trong hàng ngàn hình ảnh man rợ thời CCRĐ. Ảnh The Dmitri Baltermants Collection/CORBIS

Bà tôi lại thù mặt ra một lúc, rồi khóc... Rồi lại kể chuyện cải cách, chuyện ngày xưa...

Con thứ nhưng là trai, nên mọi người đều gọi bác là Cả Bưởi. Sau khi lập gia đình, bác Cả được ông tôi mua cho nhiều ruộng đất, nhà cửa ở vùng biển Sỹ Lâm, phủ Nghĩa Hưng. Tính bác cả thích rượu chè, tụ tập bạn bè tổ tôm đánh chẵn. Công việc đồng áng, thuê mướn người làm, bác chẳng bao giờ quan tâm, bàn giao cả cho bác gái. Nhưng đặc biệt bác có cái tính gia trưởng, trong họ ai cũng nể, sợ bác. Bạn bè bác đủ thành phần, từ ông phú hộ giàu có, đến mấy ông tá điền, làm thuê nghèo khó. Ông Phạm Triệu (gọi theo tên con trai cả), người làng bên, nhà nghèo, đông con, nhưng là bạn tổ tôm của bác. Những ngày giáp hạt, đói kém bác thường cho ông Triệu vay thóc, gạo. Đến vụ gặt, ông Triệu trả nợ. Bác Cả chỉ lấy tượng trưng, còn lại bảo ông Triệu mang về. Ông Triệu có cô con gái đầu Phạm Thị Mai, mười bốn, mười

lăm, đang tuổi dậy thì, nét na xinh đẹp. Đã có nhiều nơi đánh tiếng dạm hỏi, nhưng ông Triệu đều từ chối. Trong một lần cùng rượu chè, bù khú, ông Triệu vẽ vai bác Cả:

- Nhiều nơi, dạm hỏi con Mai, nhưng tôi chưa đồng ý nơi nào. Nếu ông không chê, tôi sẽ cho con Mai về làm dâu nhà ông?

Bác cả gạt gù:

- Thằng Đản, Thằng Phách nhà tôi, tuy xấp xỉ tuổi con Mai, nhưng còn nghịch ngợm, phá phách lắm, hai thằng này chưa thể lấy vợ được. Tôi có chú em giáp út, gọi là Sáu Chiêm, hơn con Mai chừng năm, sáu tuổi, đang học trên Nam Định. Tháng sau về quê, tôi thừa lại với ông bà cụ, rồi xin con Mai cho chú nó.
- Ấy.. tôi đâu dám bằng vai với các cụ trên nhà, mà chắc gì cậu Chiêm đã đồng ý.
- Ông cứ yên tâm, chuyện này để tôi lo.

Không biết bằng cách nào, bác Cả đã thuyết phục được ông bà tôi đồng ý cưới thím Mai cho chú Chiêm, trong khi chú cương quyết phản đối. Bị ép quá, nỗi khủng chú bảo, cưới cô Mai cho ông bà thì cưới, đó không phải là vợ chú. Thế rồi mọi việc vẫn diễn ra. Nghe đâu hôm cưới, chú chỉ có mặt một lúc rồi trở về Nam Định. Sau này, nhân lúc vui vui, có cả chú thím ở đó, tôi hỏi, sao chú lại phản đối dữ vậy? Chú bảo, lúc đó tao đang mê cô nữ sinh, em thằng bạn học, còn bà này vắt mũi chưa sạch, không quen biết, có thằng điên mới đồng ý....Chú nói một thôi một hỏi, thím tôi chỉ cười lành.

Sau ngày cưới, thím Mai ở lại làng Cát Chử chăm sóc ông bà. Ở làng lúc này chỉ còn bác Lý Âm, là chị cả của bố tôi nhưng tính tình không hợp với ông bà. Thím Mai hiền lành, trong sáng, dù còn ít tuổi nhưng quán xuyến công việc, gia đình rất chu đáo. Nên ông bà dồn cả tình cảm cho thím....

Đất nước đã thật sự bị chia cắt, dòng người đổ ra Hải Phòng bằng mọi cách, mọi phương tiện, để di cư vào Nam. Cải cách ruộng đất với những cuộc đấu tố kinh hoàng, đã diễn ra nhiều nơi. Chú út Tân ở Nam Định, về quê hối thúc ông bà tôi di cư. Vì tiếc ruộng đất và nhà cửa, lại tin tưởng ông Phi chủ tịch lâm thời huyện, người được ông bà nuôi dưỡng trong thời gian bóng tối, nên dứt khoát không đi. Bác Lý Âm còn cho người nhốt, canh chừng chú Tân, vì không đồng ý cho chú vào trong đó. Nửa đêm chú phá cửa, trốn thoát ra Hải Phòng lên được tàu há mồm vào Nam. Có lẽ, chú không ngờ đó là lần gặp mặt cuối cùng với cha mẹ, và người chị vô cùng yêu thương chú. Sau ba mươi tháng tư, bảy năm, chú cũng không thể về thăm quê, thăm bà. Trước lúc mất, bà nhớ và gọi tên chú, thế nhưng không biết lúc đó, chú còn đang ở nơi rừng rú nào.

So với các xã, huyện khác, đội cải cách về Cát Chử muộn nhất, cũng là đợt cuối cùng. Chỉ có đội trưởng Đông ở lại ngoài đình, còn mọi người đều phải xuống ba cùng, tìm rễ, cắm nhành. Đội Đụ, người xứ Nghệ, là dân công thổ hàng trong kháng chiến. Đã qua bình dân học vụ, nên có khả năng đọc viết thành thạo. Từng có chân trong ban thanh niên của đội hậu cần, nên Đụ được phân công tham gia, làm nòng cốt, kích động thanh, thiếu niên. Những ngày này, làng Cát Chử ục ịch tiếng chân người, tiếng hò hét bắt người của đám dân quân. Tiếng mõ, tiếng loa, tiếng trống éch của thiếu niên rộ lên từng hồi, cảm đầu là nữ đồng chí dân quân tên Phổ và đội Đụ. Không rõ bằng cách nào Đụ dụ dỗ Phổ từ con nuôi của bác Lý Âm, người bị qui thành địa chủ, cường hào đợt này trở thành cốt cán.

Bố mẹ, anh chị em chết đói cả năm Ất Dậu, khi Phó mới chừng chín, mười tuổi, được sư Phi chùa ngoài nuôi dưỡng. Sau này sư Phi làm chủ tịch lâm thời huyện, rồi lên công tác mặt trận trên tỉnh, thấy bất tiện, nên bác Lý Âm nhận làm con nuôi. Từ ngày vào du kích, đội Đụ bảo Phó, nên đổi tên, dĩ sạch bụi bần của kiếp con nuôi địa chủ, để trở về với thành phần cơ bản bản cổ nông. Nghe sướng quá, Phó bỏ luôn cái tên của cha mẹ, lấy cái tên Tâm do anh đội Đụ đặt cho. Hôm dẫn đội đến bắt, tịch thu tài sản của vợ chồng bác Lý Âm, Tâm tuyên bố từ cha mẹ nuôi. Chị Ngẩn, chị Ngần con bác khi đó chưa đầy chục tuổi, đội cho phép ở góc bếp, chung với một bản cổ, vừa được chia. Hàng ngày, hai chị cứ làm lúi mót khoai, mót sắn ở ngoài gỗ đồng, trong cái xua đuối, khinh rẻ, miệt thị của những người xung quanh. Bọn trẻ con trong đội thiếu nhi, đốt đèn, đánh trống, nhìn thấy các chị, giật hết khoai, ném đất ném cát chửi rửa. Nhưng cũng có những người thương, lại sợ liên lụy, chỉ dám giả vờ để sót khoai, cho các chị đi sau nhặt. Có khoai sắn, hai chị nướng, luộc, rình lúc không có người, lên mang vào cho mẹ, ông bà. Bác Âm trai, sau khi bị bắt, họ đưa đi đâu không rõ. Mọi người tưởng bác đã chết. Mấy năm sau, thấy bác lò dò về. Mọi người hỏi, bác bảo ở tù, nhưng không ai nói là tội gì. Có lẽ vì mấy năm làm lý trưởng của bác.

Ông bà tôi là người đầu tiên trong làng bị bắt và tịch thu tài sản. Ngoài ruộng đất, nhà cửa ở Trục Ninh và thành phố Nam Định, cũng như vàng bạc đội đã thu được khá nhiều. Nhưng bản cổ nông vẫn tổ, ông bà tôi ngoan cố còn cất giấu đâu đó, chưa giao nộp hết. Đụ đã tham gia đội cải cách nhiều đợt, từ Thanh Hóa ra đến ngoài này, nên có nhiều mảnh khõe trong việc cấm rẻ và đấu tố. Bằng chứng, chỉ một thời gian ngắn, chẳng biết bằng cách nào, Đụ đã xui Tâm dụ dỗ được thím Mai tham gia vào đội trống éch của thiếu niên, rong ruổi khắp ngõ xóm, đã đảo địa chủ, cường hào ác bá. Thím đã tách khỏi ông bà tôi. Sau đó, thím dẫn đội đào tạt cả những nơi chôn giấu vàng, trang sức. Mấy nơi, ông bà tôi gửi từ trước cũng bị thím chỉ cho đội đến thu. Riêng cụ phó Hoạch bạn của ông tôi, bị thọt chân, nghèo, làm thợ may dứt khoát phủ nhận việc ông bà tôi gửi vàng. Cụ còn sa sả chửi lại đội, vì nghe lời đũa con nít. Cụ bị du kích đánh học cả máu mồm, bắt giam, gán cho rất nhiều tội. Từ trong chuồng lợn, Cụ chửi vọng ra, và bảo, đêch sợ thằng nào, đéo muốn sống ở cái thời tòm lộn cứt lên đầu này. Nhưng cụ phó không được như ý, cụ không có quyền được chết, mà phải sống. Sau sửa sai, cụ phó Hoạch, mang toàn bộ vàng trả lại cho ông bà tôi. Ông tôi biểu một nửa, nhưng cụ dứt khoát từ chối. Trong đợt tổng kết thắng lợi của cải cách ruộng đất, trên báo Nam Định, người ta thấy tên của địa chủ Đỗ Văn Điểm, tức Cừu Điểm làng Cát Chử, Trục Ninh, của cải, ruộng đất nhiều đứng vào hàng thứ ba bị tịch thu trong toàn tỉnh.

Mấy ngày đầu bị bắt, ông bà tôi vẫn còn hy vọng, sẽ có lúc ông chủ tịch Phi về cứu. Đúng như thế, trong lúc nước sôi lửa bỏng, chủ tịch Phi mò về thật. Nhưng ông vừa tới đầu làng, đã bị Tâm phát hiện, báo cho đội:

- Tên sư Phi trước đây, quan hệ với cả đế quốc Pháp, bọn quốc dân đảng và được địa chủ Điểm nuôi dưỡng, che chở. Hấn về làng, muốn giải cứu cho đồng bọn.

Được tin, đội trưởng Đông đích thân dẫn du kích vây bắt. Chủ tịch Phi ngớ người ra bảo:

- Các đồng chí....

Vừa cất tiếng, chủ tịch Phi đã bị Đông động một báng súng vào mặt, phọt máu ra đằng mũi.

- Ai đồng chí với mày. Thằng việt gian quốc dân đảng này.

Khám trong người, thấy có giấy tờ chứng nhận cán bộ tỉnh, và cả súng lục mang nhãn hiệu của đế quốc Mỹ.

Đội trưởng Đông hét, trối thật chặt, bảo:

- Thằng này là nhân vật quan trọng của địch, cài vào hàng ngũ của ta, leo cao để đánh phá, các đồng chí phải canh chừng, lấy khẩu cung cho cẩn thận.

Có lẽ, chủ tịch Phi là người bị tra khảo, đấu tố tàn bạo nhất. Chỉ có mấy ngày, hàng răng cửa của ông bị gãy sạch, mặt sưng vều lên, hai mắt húp lại, nhìn như nửa cái bát úp. Người ông mềm oặt, chỉ chít những vết thâm, phù. Hôm mang ra đấu ở sân đình, hai du kích nắm bả vai ông, kéo rẻ, như bọn trẻ nghịch kéo một con chó chết trôi sông vậy. Trong cái đám nhộm nhoạm ấy, có ai đó tiếng xuyt xoa, hai chân ngoặt lại thế này, gãy bố nó rồi, thế mà không chịu nhận tội, thằng này gan thật. Thế mà không hiểu bằng cách nào, và lấy đâu ra sức lực, đêm hôm đó ông dùng mảnh sành tự rạch bụng mình, lòi hết cả ruột ra ngoài. Sáng hôm sau, mắt ông vẫn còn chùng chùng mờ, hai con ngươi bị đẩy ra khỏi hốc như muốn vọt ra ngoài. Người ta không thể vượt mắt cho ông, buộc phải xé miếng vải đậy vào mặt, cuốn chiếu mang ra đồng.

Bà tôi và bác Âm, hôm đấu tố bị tát, vả nhiều nhất vì can tội cãi và cứng đầu. Nhìn thấy chiếc răng hàm bọc vàng, một bản cổ nhảy xổ lên bóp miệng bà, thò tay vào mồm. Bà tôi lắc lắc đầu, nghiêng chặt răng, bà bản cổ kêu rú lên, máu vọt ra. Máu từ miệng bà tôi, máu từ tay bà bản cổ thấm xuống cả sân đình. Say máu, bà bản cổ cầm cả cái guốc cứ nhè vào miệng, vào răng bà tôi mà ghè. Cả hàm răng của bà tung ra, người gập xuống

như thân chuối gãy. Bà bần cố nhật chiếc răng vàng chùi chùi vào áo, rồi giơ lên, cười sảng sặc. Trên ghế chủ tọa, đội Đông, đội Đụ đang bắt nhịp đồng thanh: Đả đảo địa chủ cường hào gian ác....Chủ Tịch Hồ Chí Minh muôn năm, đảng lao động Việt Nam muôn năm....

Bị đánh đau, cổ bác Âm như bị gãy, rũ xuống. Nữ đồng chí Tâm lấy đầu súng để vào cằm hất ngược mặt lên, hỏi:

- Địa chủ Âm, mày có biết tao không?
- Dạ thưa, bà là Phó, con của con ạ.

Một báng súng thúc vào bụng, đánh hự, mồm hộc ra máu, bác đổ người ra phía sau.

- Ai là con của mày. Tao là Tâm, chứ không còn là Phó nữa. Mày đã biết tội chưa?
- Dạ, tội của con lớn lắm ạ! Lúc bà sắp chết đói, con nhận về nuôi dưỡng, thương bà như thương cái Ngán, cái Ngần, còn can tội cho bà đến trường học nữa.
- Mày nuôi tao để lợi dụng, che đậy sự bóc lột, tội lỗi xấu xa. Cho tao đi học biết chữ, nhằm mục đích làm sổ sách, và quản lý tài sản cho mày. Mày còn sống đến hôm nay vì chúng tao muốn để cho mày cơ nhận ra tội lỗi và hối hối cải, khai ra tài sản, vàng bạc còn chôn giấu. Thế mà chúng mày vẫn ngoan cố chối quanh... Lần này, hai, ba báng súng liên tiếp giáng vào bụng, vào ngực, khi bác vừa lóp ngóp bò dậy. Rồi một bầy người xông lên, kẻ nắm tóc, người giựt tai, đấm đá, huyền não làm cho con quạ đen trên nóc đình cũng phải sợ, bay vọt lên với những tiếng kêu man rợ.

Gần sáng, tỉnh dậy, ông bà tôi nghe tiếng bác Âm đang lay và té sống mình, rồi tiếng xé quần áo, bện thành dây thừng, xoàng xoạc ở bên kia tường. Bà tôi khóc rống lên, gào người đến cứu, nhưng tiếng kêu ấy không xé nổi màn đêm đen dày đặc đó. Ông tôi bảo, đảng nào cũng phải chết, bà hãy để cho nó đi...

Buổi sáng, ông bà tôi nhìn thấy, người ta kéo tấm thân trần truồng của bác ra giữa sân, bó bằng một manh chiếu rách. Ông già coi miếu và nhà đòn, đặt bác lên cái gác tre, ịch kéo đi. Hai chân của bác thò cả ra ngoài, lê trên mặt đường... Trưa hôm đó, ông tôi ngồi úp mặt vào hai đầu gối. Tưởng ông đói và ngủ, lúc sau bà lay nhẹ, ông đổ kên ra, tay vẫn còn đang bóp cổ mình, mặt xưng to như cái coi trâu. Bà vuốt ngực, hà hơi, một lúc ông tôi sống lại. Bà khóc, lay, xin ông đừng chết trước. Đến lúc phải chết, thì cả hai cùng đi. Đàn chim vội bay đi, để tìm nơi xây tổ mới. Chỉ còn lại mảnh đất, đã mất đi những linh hồn. Bên sông, trưa đã vắng tiếng gọi đò. Nhịp trống ếch gọi thu, gọi trăng, nay thỉnh thoảng nghe như tiếng tiền đưa vong hồn về cõi xa. Sau một chập xĩa xói, đấm đập, ông bà tôi được nghe lời tuyên án của chủ tọa, thay mặt tòa án nhân dân: Kết án tử hình vợ chồng địa chủ cường hào Đỗ Văn Điểm (tức Cửu Điểm) làng Cát Chử, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Bản án được lập tức thi hành.

Lại những cánh tay xương xẩu giơ lên, tiếng gào như hoang dại....”Đả vợ chồng địa chủ Đỗ Văn Điểm...Đả đảo.....” Mặt ông bà tôi hội đủ các màu, đen đỏ tím vàng, những vệt máu chồng lên vệt máu, khô cứng dọc ngang mặt, cổ. Môi bà sưng lên như hai múi bưởi. Những cục máu đen còn đọng trên hai hàm răng cụt. Đầu bà lắc lư, không còn cảm giác. Chiếc kính của ông chỉ còn một mắt, buộc lưng lẳng bên tai. Đứng mà lưng ông cứ gập xuống, chiếc áo rách dộc ngược xuống đầu, lộ ra những vết thương có những con dòi con bọ. Người đã tản ra hai bên, hai xạ thủ được chọn, súng đã sẵn sàng lên đạn. Người du kích đang loay hoay dựng thẳng người ông tôi, thấy một người đạp xe, xộc tới, hét lớn. Hãy dừng án tử hình lại, đây là lệnh của ban cải cách trung ương. Đội trưởng Đông đã nhận ra Huỳnh, người của ban cải cách. Tòa án nhân dân buộc phải hủy bản án. Ông bà tôi được tha, nhưng ngờ ngác vật vờ như hai cái bóng. Đang đứng trong hàng trống ếch của đội thiếu niên, thím Mai chạy ra đỡ bà tôi. Nhận ra thím, bà hất tay, lằm bằm. Thím quay sang đỡ ông tôi ngồi bệt xuống. Lúc sau chị Ngán, chị Ngần đang lờn vờn ở bên ngoài cũng chạy lại, ôm chặt lấy ông bà. Thím Mai muốn đưa ông bà về góc nhà dưới chỗ thím được chia, để chăm sóc, nhưng bà không chịu. Ông bà tôi về tạm góc bếp chỗ chị Ngán, chị Ngần. Hàng ngày, thím Mai vẫn sang, ông tôi vẫn tình cảm yêu thương thím, nhưng bà giận ra mặt.

Đội cải cách vẫn còn ở lại, hét đầu tổ, rành rỗi đâm ra ngựa ngáy. Đồng chí du kích Tâm vẫn còn sát cánh ngày cũng như đêm với đội Đụ. Có người bảo đội Đụ đang bồi dưỡng cảm tình đảng cho đồng chí Tâm. Người khác thì thào, bồi dưỡng cái con khỉ gió, bồi dưỡng bụng thì có. Chẳng phải mình đội Đụ đâu nhé, tôi nhìn thấy đội Đông không chỉ vật đồng chí Tâm, còn đề mấy đồng chí nữ khác, tằm quất nhau ở góc đình nữa kìa. Thời dân đói, những ông đội cũng phải cạp khoai sắn, chứ có bơ sữa gì đâu, nên nhìn da xanh bủng của đội Đụ biết ngay là đói kinh niên. Ấy thế mà không hiểu sức lực ở đâu, bất kể sáng, trưa, chiều, tối, gập các đồng chí nữ dân quân, mắt trước mắt sau; đội Đụ vật nghiêng ra cày thật lực. Khiếp thật! Có lẽ cái tên nó vận

vào người đồng chí đội chẳng? Nên sau này có câu ca ngợi các đồng chí đội thế này. “Đội Đông, đội Đụ, đội Huỳnh, ba đội đồng tình bóp vú đảng Tâm” Nhưng bà tôi làm rằm bảo, nói thế oan cho đội Huỳnh, người có học nên đàng hoàng hơn.

Đội Huỳnh là bạn của bố tôi ở Nam Định, bỏ học theo kháng chiến. Đội Huỳnh về làng làm công việc sửa sai, nên thỉnh thoảng đảo qua chỗ ông bà. Bà tôi đề nghị đội sửa sai trả cho cái từ đường họ Đỗ, vừa để ở và có nơi thờ cúng. Đội Huỳnh hứa, nhưng không giải quyết được. Nên đội Huỳnh đưa ông bà tôi ra chòi nghỉ trưa của thợ gặt ngoài gò đồng, ở tạm. Sau này, bà khỏe lại, tay bị tay gậy lên Hà Nội. Bà ngoại tôi và cụ Bốn Để (bố của đồng chí trưởng ban cải cách trung ương) dẫn đến văn phòng quốc hội, họ mới trả lại cho cái từ đường. Biết tin chú Sáu Chiêm không vào Nam, đang ở Hải Phòng nên ông tôi bảo thím Mai ra tìm chú. Chú tôi sắp xếp cho thím học nghề, sau đó làm việc xí nghiệp may của thành phố. Dù rất thương thím, nhưng lại không có tình yêu, nên chú Sáu Chiêm lại ra ở với bác Cả Bưởi, đã trốn thoát ra Quảng Yên. Vào dạng cũ người, thuốc lào bắn liên chi hồi điệp, tằm ngấm tằm ngấm, thế mà ra Quảng Yên không lâu, chú Sáu Chiêm đã bắn đổ cô nữ sinh. Thấy tình yêu rục rữa, sợ lần này chú làm thật, nên bác Cả Bưởi ép chú về Hải Phòng. Vậy mà nhùng nhằng sáu, bảy năm sau chú mới chịu ở hẳn với thím.

Nghe tôi kể, một nhà văn tên tuổi, người anh lớn, tuổi thơ cũng phải trải qua những ngày tháng tang thương này, bảo, cả Miền Bắc lúc đó điên cuồng như một cái chảo lửa, những cái rừng rợn, phi nhân ấy, tưởng chỉ có trong tiểu thuyết. Vâng! Đúng như vậy. Cuốn tiểu thuyết này, không phải viết, chẳng phải đọc mà là một cái chảo lửa, không lúc nào ngừng rang, cháy trong lòng những người đã từng phải trải qua. Và đây cũng là một trong rất nhiều câu chuyện trong chảo rang ấy của bà tôi.

Leipzig, 25- 4- 2012.
Đỗ Trường